

# Lao Động

Bác Sĩ Phùng Văn Hạnh

Một yếu tố biến trại cải tạo CS thành cực hình, giết dần mòn người tù là chế độ lao động. Có đọc “một ngày của Ivan Desinovich” và “quần đảo Goulag” của Solzhenitsyn, hồi ký về nhà tù Tuanhe, Xinan Trung Quốc, mới thấy các chế độ toàn trị khai thác lao động tù nhân một cách dã man chưa từng có. Cộng sản thường nói là: "lao động là vinh quang". Song chúng dùng lao động như một hình phạt. Giáo sư sử học Phạm Huy Thông nói với Hồ Chí Minh là ở nước ta vấn đề giai cấp ở nông thôn gần như không có, vì từ xưa đến nay, đất công điền chiếm hơn 90% diện tích đất trồng trọt và được chia đều cho nông dân, thì họ Hồ dọa ngay: "*phải đưa chú mày đi lao động để hiểu rõ nông thôn hơn*". Dĩ nhiên là ông giáo sư nọ teo ngay và rút lui ý kiến. Trại cải tạo hóa thành một nông trường lớn ở giữa rừng, mang lại trước nhất là cho bộ máy công an nhiều lợi tức. Xe tải lớn của ty công an tỉnh thường xuyên lên chở gạo, heo bò, trứng, rau, gà vịt về để chia nhau xử dụng. Ngày tết trại viên đan hàng trăm lồng nhốt gà để biếu các ông lớn. Tất cả của cải ấy do trại viên làm và bị bóc lột thậm tệ, vì trại viên ăn sắn là chính, gạo mỗi ngày chưa đến một lon mỗi đầu người. Ăn với nước muối hoặc mắm cái pha loãng với nước. **Nói là tạo ra một xã hội không bóc lột mà chính mình lại bóc lột.**

Trại tù được gọi bằng một danh từ “Trại cải tạo”, nghĩa là trại viên được giáo dục uốn nắn để trở nên công dân XHCN. Nhưng thực tế là CS Việt Nam đã bắt chước khuôn rập chế độ tập trung Goulag của Nga và Tàu, một phương tiện tiêu diệt dã man những thành phần chống đối hoặc không thích phương thức áp đặt tổ chức XHCN. Lúc tôi còn lưu dung tại Bệnh Viện Đà-Nẵng, một sáng đi ăn phở, tình cờ gặp Bác sĩ Giám đốc (mới từ Hà-Nội chuyển vào) trong tiệm phở. Ông đi với vợ và đứa con gái. Lúc cùng ngồi ăn, có vài người ăn mày đến nài nỉ chừa thức ăn thừa lại cho họ. Tôi đến nói nhỏ với chủ quán kêu mấy người ăn mày lại ngồi một bàn riêng và dọn phở cho họ ăn, sau đó tôi sẽ trả tiền. Với hành động đó tôi ngầm cho bác sĩ cách mạng rằng: các anh nói đến nhân đạo song lại không có phương tiện để thực hiện. Và lại trong lòng có thật thương người nghèo khổ, có lòng từ bi, mới nói đến chuyện thiết lập một xã hội công bình bác ái. Mà hình như họ chỉ muốn có một giai cấp công nhân giàu mạnh, còn những người ăn mày chắc không có trong chương trình họ. Giai cấp công nhân thì chỉ có đảng viên. Chủ đại đa số công, nông cũng sống trong thiếu thốn, nghèo cực. Y như là họ lợi dụng danh nghĩa mà thôi.

Với danh nghĩa một giai cấp công nhân tưởng tượng, trại tập trung được thiết lập do sáng kiến của Lênin, là để tiêu diệt kẻ thù giai cấp bằng lao động chết bỏ, và những phương pháp trấn áp dã man nhất. Sự thật là để thiết lập một chính quyền cho giai cấp mới, cho một triều đại phong kiến mới. Lênin là một Nga hoàng mới trong Điện Kremlin. Lịch sử cho thấy loài người tiến bộ là nhờ có bộ óc thông minh. Chính giới trí thức dẫn dắt nhân loại đến văn minh, khoa học, sản xuất cao, chứ không phải là công nhân Tiên lãnh gồm cả trại Na sơn, Thôn năm, trại nữ v... v.... có đến 5000 người lao động. Công việc hàng ngày gồm nông nghiệp, chăn nuôi, tiểu công nghệ. Nông nghiệp canh tác nhiều ruộng nấc thang. Công việc đồng án cổ truyền chẳng thay đổi mấy từ đời Hồng bà tù gieo mạ, cày bừa cấy lúa, phát bờ, làm cỏ, rải phân. Rồi đến mùa lúa chín, gặt, gánh lúa về trại. Rồi những đêm thức đến khuya để đập lúa. Rồi phơi lúa, gánh nhập kho. Ruộng làm được hai mùa, nên trại viên đầu tắt, mặt tối quanh năm, suốt tháng làm như cái máy. Thời gian đi như trong sương mù u uất. Ăn không no, làm không nghỉ. Trên con đường lao động nô lệ này, biết bao nhiêu người đã gục ngã. **Bài báo mới đây của ký giả Scott Johnson ước tính 80.000 tù cải tạo đã chết vì chế độ nghiệt ngã trong trại tập trung Việt cộng.**

Cũng nên kể các nữ trại viên chính trị và hình sự (đi điếm, bụi đời) đã còng lưng cấy lúa, làm cỏ, đã bơi trong ruộng lầy không đáy mùa mưa lạnh. Trường hợp **cày ruộng không phải bằng trâu mà bằng người** cũng xảy ra ở đây. Trồng rẫy thì đúng làm giống người Thượng: bắt đầu là phát rẫy, đốt rẫy, rồi gieo lúa, bắp, đậu. Phát rẫy là một quang cảnh khó quên Hàng trăm trại viên, tay cầm rựa sắp hàng dài dưới chân núi. Trước mặt là cánh rừng hoang sơ, bạt ngàn, xanh ngất, cây cao vút. Các cây nhỏ chặt bỏ trước, rồi những thân cây có đường kính dưới 10cm. Đoàn người tiến tới đầu cây ngã rạp xuống. Sau khi cả triền núi đã quang đảng thì bắt đầu hạ chổi, nghĩa là dùng rìu hạ những thân cây lớn hơn 10cm. Cả một vùng chát chúa tiếng rìu, tiếng hô coi chừng cây đổ. Những cây cổ thụ đổ xuống nghe rầm rầm vang dội. Phải dọn một vòng đai trống trơn không có cành lá rộng 10 m quanh đám rẫy để khi đốt rẫy không cháy lan vào rừng. **Đốt rẫy là một phạm năng lượng và tài sản quốc gia đáng kể. Bao nhiêu gỗ biến thành tro.** (Chung quanh trại Tiên lãnh, rừng bị phá đi có đến 15km đường bán kính. Bởi thế mùa lụt nước lũ băng băng gây thiệt hại lớn lao, chết chóc ở đồng bằng.) Đợi chừng một tuần lễ cho cành lá khô bớt rồi đốt rẫy. Ngọn lửa cao đến 10m, khói mịt mù. Tiếng nổ lách tách liên hồi. Sức nóng tỏa ra. Trại viên thỉnh thoảng lại dùng sào dài xáo đồng cây lá cháy cho hết. Mồ hôi tằm tã. Khát nước rất cổ. Một tuần lễ sau,

bắt đầu trồng lúa. Nam trại viên sắp hàng dài, tay cầm chày có đầu bịt sắt, chọt lỗ. Nữ trại viên theo sau, tay cầm chén lúa, cúi xuống, thả vào lỗ 4,5 hạt lúa. Thường sau mùa lúa rẫy là trồng sắn. Mỗi người một cái cuốc, đào lỗ cách nhau 50cm, bỏ hom sắn nghiêng 45 độ, rồi lấp đất lại. Có khi trồng bắp. Kỹ thuật cũng gần như trồng lúa. Ở những giải đất bồi ven sông thường trồng đậu phụng. Sở trại viên đói ăn đậu giống, cán bộ hay trộn phân người vào, song vẫn có kẻ phỉ phỉ rồi ăn vì quá đói!

Những trại viên tiến bộ, hoặc cấp bậc thấp, không có tờ dấu hiệu chống đói, thường được chọn vào các toán chăn nuôi, phụ trách trại gà, trại vịt, trại heo nuôi heo giống và heo ăn thịt, trại chăn nuôi trâu và bò. Ngoài ra có toán cấp dưỡng lo nấu ăn và nấu nước uống. Toán thợ nề lo xây cất nhà. Toán thợ rừng vào rừng sâu đốn và xẻ gỗ. Có một lần họ đã hạ một cây lim đường kính gần 4m. Công việc cả tháng mới xong và làm mẻ vô số riu. Toán mộc đóng bàn ghế cho cơ quan công an. Toán rèn, rèn rựa, mác, cuốc, xuống để làm nông. Toán kho lo kế toán và thu nhập sản phẩm trại vào kho. Toán rau trồng rau và bầu bí cung cấp rau cho cơ quan và trại. Tổ đan gồm những người già và ốm yếu lo đan đất thúng mủng, chẻ lạt mùa gặt, chẻ và đan mây. Tổ xe lái xe vận tải chở hàng từ trại xuống đồng bằng hay ngược lại.

Nói chung, người ta thường nói **nước sông công tù**. Tài nguyên nhân lực cho không. Cho ăn thì ít, mà ép phải lao động tối đa. Kinh tế trong nước càng đi xuống thì càng cần nhiều tù nhân sản xuất không công để cung ứng cho bộ máy công an. Nếu không có sức ép của Mỹ, bao vây kinh tế, thì dễ gì họ thả những người cải tạo ra. Chung qui họ rêu rao, không có biến máu, song hành hạ sống dở, chết dở, khai thác triệt để sức lao động, quả là thâm hiểm vô cùng. Theo luật pháp khi xã hội tước quyền tự do của một cá nhân và giam giữ họ, đồng thời xã hội có trách nhiệm về an sinh người ấy, nghĩa là cho ăn uống đầy đủ, săn sóc y tế đàng hoàng. Chỉ có luật rừng mới đối đãi tù nhân như vậy.

Lúc ra tù, trại phát cho tôi 60 đồng, nói là tiền công lao động của 12 năm tù. Sao có chuyện mĩa mai đến thế! Trong ý họ là chúng tôi bắt giam anh, và cưỡng bách anh lao động. Chúng tôi đã cho anh ăn, ở, dạy dỗ nên người. Công anh chúng tôi cũng trả rồi. Nhân đạo đến từng chi tiết! Lao động mệt gần chết, thế mà còn tranh thủ: ‘*làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, làm thêm ngày nghỉ*’! Việc đồng án chiếm hết thời gian ban ngày. Thế thì xây hồ cá Bác Hồ, nhà thủy tạ, đập thủy Điện làm tranh thủ ban đêm vậy. Làm sao quên được những tối dưới ánh sáng đuốc bập bùng, hàng trăm trại viên khiêng những trạc đất nặng, từ lòng hồ leo lên lưng đồi. Đến 11 giờ đêm, sau 4 giờ làm việc, mới về nghỉ.

Tranh thủ cả tháng. Mùa gặt tranh thủ đập lúa. Đầu mùa tranh thủ nhổ mạ, lật đậu. Cuối tuần làm lao động XHCN. Âu châu chiều thứ sáu đã được nghỉ Còn XHCN làm bảy ngày. Thế mà sản xuất vẫn kém! Lao động có gì khó đâu. Chỉ cần cấp đủ năng lượng, và nghỉ ngơi bồi dưỡng. Ta thấy ở Bắc Mỹ, người ta lao động cật lực, song ăn uống đầy đủ, nghỉ ngơi dài hạn, đi du lịch thường xuyên. Thấy tôi nhỏ sắn với găng tay, cán bộ cấm và bắt làm như mọi người. **Họ đâu cần năng suất, họ muốn đầy đọa.** Họ là những nông dân, củ tưởng tôi làm việc dở. Tôi đã gặt thi với một tên dẫn giải khi nó trề môi, chề tôi. Tôi đã gặt vượt lên nó nửa lối. Nó bỏ lên bờ, giận dữ. Tôi đã nhổ mạ với tốc độ cao, chỉ nhờ hợp lý hóa các cử động, bỏ đi các động tác dư thừa.

Sức chịu đựng con người, ở trại cải tạo gần như là một phép lạ. Mệt mà vẫn lê lét làm cho đến cùng, rồi cũng vượt qua. Tuy nhiên biết bao nhiêu tuổi trẻ hao phí, tài năng thui chột, và lắm kẻ đã ra đi vĩnh viễn. Sau đây là bài thơ về cái mệt ấy:

*"Mệt. Cảm giác ấy, ngày xưa họa hoằn, ta mới biết.*

*Sao bây giờ cứ bám riết lấy ta.*

*Sáng tờ mờ kiếng thức ngân nga.*

*Giác ngủ trở trần, mệt không muốn dậy.*

*Rửa mặt qua loa, mặc đồ lao động.*

*Sắn độn cơm, nước muối chan vào.*

*Răng cỏ lung lay, nhai nuốt thều thào.*

*Ăn cũng mệt, xưa kia là cái thú.*

*Ra cổng sắp hàng, vật vờ đếm số.*

*Chạy lán tranh nhau dành dụng cụ tốt cho mình.*

*Buổi sáng mai hồng, cây cỏ tươi xanh,*

*Chim hót líu lo, gọi người cùng vui ngày mới.*

Muốn hát cùng chim, nhưng hỏi ôi mệt không chịu nổi.  
 Phân gánh trên vai, lại phải leo đồi,  
 Chân bước run run, thở muốn hụt hơi  
 Đến Đồng Mộ, nằm dài trên bờ cỏ.  
 Trời xanh biếc cao, gió sớm mai mát rượi.  
 Nhắm mắt vài giây, cho cơn mệt tiêu tan,  
 Nhưng bọn cán bộ ác ôn hỏi phải đi làm.  
 Lại một ngày chặt bờ, rải phân, mò cỏ.  
 Nửa buổi đói meo, rả rời, mồ hôi đổ.  
 Mau lấy ra miếng đường nhỏ lặn lưng.  
 Bỏ vào mồm, dịu ngọt quá chừng:  
 Quà yêu thương vợ thăm nuôi tiếp tế  
 Dù xa cách, em cùng anh, ngọt bùi, chia xẻ  
 Cùng đự phần đói mệt với anh.  
 Trời đứng trưa, hơi nước ruộng nồng, tanh.  
 Nắng rát trên lưng, mệt ã muốn xỉu  
 May nhà trường truyền lệnh trên cho nghỉ  
 Vào bìa rừng, ngồi tựa gốc cây.  
 Mở lon gô, cơm sắn mĩa gô đầy  
 Chan nước muối, uể oải nhai, cố nuốt  
 Nuốt tùi cực, ê chề, đắng cay, chua xót  
 Công việc buổi chiều trong mệt mỏi lê thê.  
 Ngày đã tàn, lếch thếch kéo nhau về.  
 Mỗi người còng lưng, trên vai cây củi  
 Tranh thủ vác về cho Cấp dưỡng  
 Mặc rừng xanh thăm, mặc suối reo vui  
 Làm lui tù đi, mong chóng đến nơi.  
 Ăn hối hả, còn đi tranh thủ.  
 Như cái máy, khiêng đất đào đi đổ.  
 Miệng đắng, mồ hôi, mệt bám riết không rời.  
 11 giờ đêm, nghỉ việc, thở phào.  
 Rửa vôi vả đi nằm, nền xi-măng lạnh toát.  
 Nhai trệu trạo miếng chuối khô, phiêu diêu trong chốc lát  
 Giấc ngủ chồn vờn, thân thể ảm ẽ.  
 Bạ tù hai bên, rên, ngáy, nói mê.  
 Mệt dai dẳng, thấm vào từng thớ thịt."

Để biết bộ máy đàn áp công an CS hiệu quả thế nào, chỉ cần so sánh một tù binh Kỳ Sơn ngày nhập trại và một năm sau. Lúc vào còn mập mạp, mặt còn đầy, má chưa tóp, quần áo lành lặn, áo trận dày bền, nịt da, giày đinh. Một năm sau ốm tong teo, má tóp, da xanh bủng, áo quần rách mướp, buộc vá tùm lum. Mỗi năm được phát hai bộ bà ba màu xám vải ta mỏng, còn áo quần nhà binh, giày, đồng hồ bút máy bị tịch thu hết. Lao động thì nặng nề, mồ hôi tằm tá, áo vải ta rách rất mau. Thế rồi có kỹ nghệ mài kim, vá áo quần với bao tải.. Từ một sĩ quan biên thành ăn mày đói rách. Lần bại trận này thật triệt để thảm thương. Có thơ tự vịnh rằng:

Khi anh nhập trại công an  
 Tù binh qui chế đổi sang tù thường  
 Xuống xe quần áo đàng hoàng  
 Áo trận, nịt lính, chân mang đôi giày  
 Da rám nắng, má còn đầy  
 Đáng người khỏe mạnh, chân tay no tròn  
 Một năm sau, anh chỉ còn

*Bộ xương cách trí, lưng còng, da nhẵn,  
Mặt mày hốc hác búng xanh  
Áo quần rách mướp như anh ăn mày  
Lao động vất vả hằng ngày  
Ăn uống thiếu thốn đói quay mòng mòng*

Trong lao động thường ngày, thỉnh thoảng có vụ đi mây. Đi mây không phải là “đi mây, về gió” như những ông tiên nâu, mà là đi bắt mây. Vì trại hàng ngày cần mây để đan trạc, giỏ, hay lát mùa gặt, nên mây ở rừng gần hết dần. Khi tôi đi mây, thì phải đi rất xa. Phải leo lên những dốc dài 5 km. Vào những rừng hoang sơ, lội qua những suối trong veo, róc rách, chui qua những bụi bờ rậm rạp, luồn dưới những cây cổ thụ sum sê, để đi tìm giây mây. Mây mọc dài, có khi đến 100m, choàng lên những cây cổ thụ. Nếu gặp may chỉ một giây mây là đủ một gánh mây. Đó là những giây mây già, xoắn tròn chông lên trên mặt đất có khi cao ngang ngực. Chặt giây mây ra từng đoạn dài 2m bó thành hai bó. Xóc đòn vào giữa mỗi bó và túm đầu trên hai bó lại, tạo thành chữ A. Kê vai vào vạch ngang chữ A gánh về điểm hẹn, thường là ở bên dòng suối. Cùng nhau mở cơm sắn bới theo, ăn trưa. Rồi tiếp tục xuống núi, về trại. Đi mây cũng nhọc nhằn, đổ mồ hôi, sôi nước mắt nhưng thích ở chỗ vào rừng hoang sơ, cảm giác tự do gây hưng phấn, nói to, hoặc hát một mình thoải mái. Đất nước quá đẹp và trù phú, nhưng trong tay bọn cộng sản, thế nào cũng có ngày, chúng biến rừng hoang sơ thành đồi trọc.

Nói đi mây, thì phải nói tổ đan vì mây đi về là để tổ đan dùng. Tổ này gồm những người già và bệnh tật kinh niên, trong ấy có ông Trịnh Thế là một nhân vật nòng cốt của Quốc dân Đảng Đà-Nẵng. Ông là một giáo sư rất được học trò mến thương và kính nể. Những ngày tù tội đã làm cho ông suy yếu đi nhiều, và ông chết không lâu sau khi ra trại. Ông là một người thầy gương mẫu như cụ Trần Văn Hương, tiết tháo, tư cách. Tổ đan cung cấp cho lao động những vật dụng như trạc gánh sắn, đòn gánh, rổ rá cho cấp dưỡng, lồng nhốt gà vịt cho chăn nuôi, lát mây bó lúa cho mùa gặt. Nói chung là sự bóc lột lao động của tuổi già, người yếu đau tật nguyên, đáng lý phải được nghỉ ngơi.

Trong lao động thợ rừng cũng đóng góp nhiều công sức, cung cấp không biết bao nhiêu là gỗ tốt cho trại và nhất là cho bọn cán bộ công an tham những tù trên xuống dưới, lấy gỗ tốt về làm nhà, hoặc bắt trại viên đóng bàn ghế, tủ, giường riêng cho mình. Nhưng thợ rừng được ăn uống đầy đủ, vì họ có thể bẫy thú rừng, cải thiện thoải mái, vì sống ngoài trại, nên họ có đủ sức khỏe để lao động nặng. Trại mộc nằm ngoài bờ rào trại, nhưng thợ mộc tối phải vào ngủ trong trại. Công việc họ phần lớn là phục vụ cho cán bộ và ty công an. Ngoài ra trại chăn nuôi cũng rất quan trọng. Nuôi trâu để cày, nuôi bò, heo, gà vịt để lấy thịt song tù nhân thì ăn thịt một năm có hai lần. Sản xuất thịt là để cung ứng cho công an từ trại cho đến ty. Ngoài ra còn bán ra thị trường để thu tiền cho quỹ sản xuất trại. Nhưng biết bao nhiêu của cải vật chất, thành quả lao động của tù lọt vào tay bọn công an CS tham nhũng.

## Y Tế Trại.

Tôi ở trại Tiên lãnh 12 năm, trong đó chỉ 3 năm làm y tế, còn 9 năm lao động. Ba năm y tế ấy không liên tục. Ra ba lần, vào ba lần. Tuy nhiên những thời kỳ đó giúp cho tôi phục hồi sức khỏe. Vào trại một hôm, thì tôi đã được kêu ra làm y tế. Do sự giới thiệu của anh Hảo. Anh ta nguyên là nghị viên hội đồng tỉnh, có lần bị xe Đại hàn cán gãy cổ xương đùi, đã chữa trị tại dưỡng đường của tôi. Anh còn mang trong người đinh Smith Peterson, mà khi lên Tiên lãnh anh gầy đi, đầu đinh nổi cộm dưới da. Vì viết chữ đẹp, anh được làm thư ký cho cán bộ giáo dục. Tên này có trách nhiệm phân phối các trại viên mới vào trại. Làm được ba tháng thì bị đổi ra đội Kiến thiết I, đi lao động. Lý do chắc là bản báo cáo ngầm của tên y tá. Hảo nguyên là thiếu úy cảnh sát. Nằm ngủ với hảo, tôi hay tâm sự về chuyện vượt biên. Mới lên trại tôi chưa có kinh nghiệm ai là người đáng tin cậy.

Ba năm sau, trại tù binh Kỳ sơn nhập vào Tiên lãnh. Trại viên quá đông, tôi được kêu ra tăng cường cho y tế trại. Phụ tá cho tôi có một y tá, anh Đỗ phạm Hiền, nhưng anh tổ trưởng. Đi lãnh thuốc, sổ sách, báo cáo là anh. Tôi chỉ lo chuyên môn. Anh này bị tù vì là đảng viên Quốc dân đảng. Công việc hàng ngày thật bận rộn. Từ 8 giờ sáng đến 12 giờ trưa tôi đi khám bệnh ở các phòng. Có 8 phòng sĩ quan (nhà 5 đến nhà 12), 4 phòng tù chính trị và vượt biên, 2 phòng hình sự, đội cấp dưỡng. Mỗi phòng có độ 5 bệnh nhân, mới ngã bệnh hay bệnh kinh niên. Nhiều nhất là bệnh đau dạ dày, sốt rét, và suy dinh dưỡng. Điều nhức nhối nhất vẫn là quyết định ai ngày mai phải trở ra lao động. Bọn giám thị trại đã nhiều lần



giật giải thi đua toàn quốc về sản xuất, nên cứ mở rộng diện tích canh tác. Chúng ép trại viên làm việc chết bỏ. Tôi phải rất thận trọng bệnh vực trại viên được nghỉ ngơi. Câu "ngày mai đi làm" là một phán quyết rất quan trọng.

Cũng trong lúc khám bệnh ở phòng, giữa tôi và trại viên có những tâm tình kháng khí. Cùng một cảnh ngộ dễ thông cảm nhau. Các bệnh nhân tín nhiệm chuyển lại cho tôi tin tức ngoại quốc do anh Trần và Lân nhận được. Trong khi tôi đi khám bệnh thì anh y tá đi nhận thuốc ở kho, rồi về chích quinine cho bệnh sốt rét. Thường chích mông. Mông bệnh nhân sưng to lên và đau. Sốt rét nặng thì chích quinine vào tĩnh mạch. Vì chữa nhiều ca sốt rét quá, tôi đã từng thấy nhiều biến chứng của bệnh như tiêu chảy, phù não, suy thận. **Tại sao lại phải đưa trại cải tạo vào vùng ma thiêng nước độc để gây chết chóc đau thương! Ở trại, chết vì sốt rét ác tính rất nhiều. Đây cũng là cách giết mòn, không cần biển máu của cộng sản.**

Riêng tôi bị sốt rét 5 lần. Lần đầu tưởng là chắc chết. Sốt mê man, tỉnh dậy thấy mình còn sống. May nhờ sẵn có thuốc tốt gia đình tiếp tế, và sự săn sóc của các bác sĩ đồng tù. Lúc ấy vẫn còn các bác sĩ Quyền, Châu v... v...( được về sau hai năm cải tạo). Mấy lần sốt rét sau nhẹ hơn vì kháng thể trong người đã tăng lên. Mấy năm sau tôi còn thêm bệnh viêm tụy tạng. Không chết ở trại cải tạo chắc nhờ phúc ông bà! Tôi đã chứng kiến nhiều trại viên chết vì bệnh loét dạ dày, một loại bệnh thường dễ chữa. Vì sao bệnh này lại phổ biến trong trại tù? Thứ nhất là nguyên do tâm lý: Tù nhân buồn bực, sợ sệt triền miên. Thứ hai là thiếu dinh dưỡng, lớp sáp che nội bì dạ dày giảm đi nhiều. Họ chết đột ngột do xuất huyết, mửa ra cả đống máu. Với chế độ ăn uống thiếu thốn cả về lượng và chất, bệnh suy dinh dưỡng đã đưa trại viên ra yên nghỉ ở nghĩa địa mỗi tháng vài ba người. Tôi đã đương đầu với hai lần dịch kiết lỵ. Bệnh nhân mất nước mà không có dung dịch chuyên tĩnh mạch, không có trụ sinh để chữa trị. Họ là những bộ xương di động. Lắm người đuối sức, nằm chết ngay trên đường vào nhà cầu. Phần nhuộm máu và đàm rơi rớt trên các lối đi trong phòng giam. Mùi tanh tưởi xông lên nồng nặc. Cuối cùng nhiều người chết uống. Những ai cơ thể còn đề kháng được, sống sót. Dịch kiết lỵ phổ biến trong khắp trại cải tạo tù Bắc vô Nam, bởi nạn dùng phân xanh.

Buổi chiều thì phát thuốc cho bệnh nhân. Những bệnh nhân không di chuyển được đã được chữa trị tại phòng. Phần còn lại sắp một hàng dài, lần lượt đến phòng y tế nhận thuốc. Thuốc chỉ phát cho từng ngày, mỗi người được vài viên, thường là thuốc dân tộc như xuyên tâm liên. Cũng có ít trụ sinh và thuốc bổ. Nói chung y tế chỉ là vá vúi, mặt nổi để gọi là nhân đạo. **Thực ra là để giết dần, giết mòn.** May mà có bác sĩ đi cải tạo, vì tình thương đồng đội, đã tận dụng kiến thức và thiện chí để giảm bớt đau khổ tử vong. Sáng kiến nhỏ rãng, cách ly lao, xin nhập thuốc ngoại qua thăm nuôi v... v... Tiền mua thuốc trích ra từ quỹ sản xuất của trại, nghĩa là từ lao động của trại viên. Thế mà cán bộ trong trại cũng lợi dụng, đến xin thuốc của y tế trại dùng cho mình hoặc cho gia đình. Trường hợp bệnh nặng có thể dùng thuốc mà trại viên bắt buộc phải ký gửi theo lệnh của ban giám thị. Thuốc này do thân nhân gửi vào theo yêu cầu của trại viên như thuốc đau dạ dày, thuốc bổ, thuốc sốt rét v... v.... Phần lớn là thuốc ngoại, tốt và hữu hiệu. Bọn cán bộ hay la cà xin thuốc ngoại, song tôi không cho, lấy có là không có. Gia đình đã vì vấn đề sinh tử của người thân gửi vào, không thể khinh suất.

Khám bệnh bên trại nữ thì Y tá Hiền lo. Chỉ có một lần, khi nghe anh Hiền than phiền là bà cán bộ trại nữ cứ thúc bách anh chữa lành bệnh phong tình cho đi điểm, để có thêm người lao động, và tránh lây lan, nhất là bệnh mồng gà. Tôi nói với anh Hiền là tôi có thể chữa bệnh cho họ. Anh mừng quá, xin phép bà cán bộ trại nữ cho tôi qua đó một ngày săn sóc cho họ. Sau khi khám qua, tôi dặn anh Hiền dùng trụ sinh mạnh và dài ngày để chữa các vết loét hoa liễu, mà băng bó mãi không lành. Với hơn 10 trại viên bị mồng gà, có cô nhiều đến nỗi phải đi hai chân dạng ra, tôi có sáng kiến dùng những cộng sắt nung đỏ để đốt thay cho đốt điện như ở phòng mạch. Một lò lửa than hừng hực nung đỏ các thanh sắt có cán gỗ. Sau khi chích thuốc tê dưới da vùng mồng gà, tôi dí thanh sắt đỏ đốt cháy hay búng gộc những dị dạng đó. Chừng hai tuần lễ sau các cô ấy đã có thể đi gánh bó như các trại viên khác. Khi tôi ra lao động, các cô ấy gặp tôi cảm ơn rồi rít, đôi khi lại gánh giùm cho tôi một đoạn đường vì thấy tôi gánh vất vả.

Mỗi ngày đều có nhổ răng. Tôi đã xử dụng kim may áo để khâu vết thương rách da vì lao động. Dần dà tôi nhẩn nhà tôi mang vào các dụng cụ giải phẫu và có thể giải quyết những tiểu phẫu. Một trại viên đi bút mây, bị một trời mây đâm xuyên vào mũi, máu ra xối xả. Phải rút trời mây ra, và nhét mèche vào mũi để cầm máu. Nói chung tuần nào cũng có vài tai nạn lao động, may vết thương, nắn lại khớp, gân.. Trại nữ có y tá riêng, và chỉ gửi qua y tế trại những ca nặng. Cộng sản chữa xì ke ma túy bằng cường bách giam giữ. Người bệnh vật vờ trong nhiều tuần, rồi dần dần hồi phục. Có nhiều người chết vì cách cai nghiện cường bách này. Phương pháp này cũng có điểm yếu là khi ra tù, bệnh nhân nghiện lại rất nhanh.

Làm y tế lần này trên hai năm. Lại bị đưa ra lao động sau lần phát biểu về tình trạng sức khỏe của trại viên. Lần thứ ba trở lại y tế, thì không phải ở y tế trại, mà ở bệnh xá trại. Bệnh xá là một dãy nhà ở cuối trại, sát với bờ rào. Có nhà bếp riêng và có giếng nước riêng. Có vườn trồng rau cải thiện cho bệnh nhân. Nối với bệnh xá bằng một hành lang ngắn, là gian nhà vuông có hai phòng nhỏ: phòng khám bệnh ở phía trước, phòng ngủ của tôi phía sau. Đó là khoảng thời gian thanh thản nhất của tôi trong trại. Dãy bệnh xá có ba ngăn. Ngăn đầu, gần phòng khám bệnh là phòng cách ly cho trại viên lao phổi. Phòng tối tăm ẩm mốc. Tôi khuyên bệnh nhân ban ngày ra ngồi sưởi nắng. Tôi liên lạc với người bạn cũ trước kia là chuyên viên bài lao, vẫn được lưu dụng, can thiệp với y tế tỉnh, cho trại viên lao, được đi bệnh viện thử đàm, chụp hình phổi, và được cấp thuốc điều trị. Lúc ấy ngay ngoài dân sự bệnh lao lan nhanh vì đời sống càng ngày càng bần hàn, nên các cơ quan Y tế quốc tế đã viện trợ thuốc men nhiều. Nhờ thế trại cũng được phân phối thuốc bài lao. Số người chết vì lao cũng giảm thiểu, nhờ họ được miễn lao động dài hạn và có thuốc ngoại viện trợ. Nhớ hồi tôi mới vào trại, các bệnh nhân trước kia bị lao đều tái phát vì ăn uống thiếu thốn, lao động nặng nhọc. Họ bắt đầu ho ra máu, ốm đi rất nhanh. Thuốc bài lao thì không có. Nhiều người đã ra nghĩa địa. Tôi đã báo cáo là phải mở trại cách ly nếu không bệnh sẽ lan nhanh. Ban Giám thị cũng lo bệnh lao lây đến cho họ nên nhận lời. Được cách ly bệnh nhân được nghỉ lao động.

Tiếp đến là phòng dài có 4 sạp gỗ đóng sát tường, có lối đi chữ thập ở giữa. Có thể nhận 30 bệnh nhân nằm kế nhau trên sạp. Phòng cuối sát với nhà bếp là phòng ngủ của y tá và ba trại viên cấp dưỡng. Công việc hàng ngày lặp lại, đơn giản. Đôi khi có bệnh nặng về, song xem chừng không chữa trị nổi thì báo cho cơ quan chuyển đi bệnh viện Tam kỳ. Với những bệnh nhân suy dinh dưỡng thì tôi chia với họ đồ thăm nuôi của tôi. Tôi nuôi cả một bầy gà, có trứng để ăn hàng ngày. Thỉnh thoảng lại cho bệnh nhân một con gà để ăn thịt. Trại viên Võ Hiền lúc nhập bệnh xá vì suy dinh dưỡng nặng, phù thũng, xanh xao, đi không nổi. Tôi đã cung cấp trứng thịt để ông hồi phục.

Vì có nhiều thời gian rảnh rỗi, có giấy bút, và nhất là ngồi một mình, cảm thương thân phận mình và các bạn tù, tôi hay làm thơ. Một lần suýt nữa vô sà-lim. Đang chép một bài thơ, thì một trại viên trật tự vào khám bệnh. Hấn đòi cho xem, song tôi không cho. Hấn ra về thì tôi đã phi tang bài thơ ấy. Quả nhiên sau nửa giờ cán bộ giáo dục xuống xét phòng tôi.

Làm bệnh xá độ một năm thì bị đưa ra lao động trở lại. Có một đoàn quay phim từ Hà-nội vào, vừa phỏng vấn trại viên, vừa quay phim cảnh sinh hoạt của trại. Trong bài phỏng vấn tôi ở bệnh xá, họ có hỏi tôi về tinh thần phục vụ của tôi trong chế độ cũ. Tôi có nói đối tượng phục vụ của tôi là thương bệnh binh, là dân lành nạn nhân chiến cuộc, tôi phục vụ hăng say, và làm hết bổn phận mình. Tôi cũng lặp lại ý kiến tôi về chế độ ăn uống, lao động, y tế, như lần làm y tế trại. Một tối một nhân viên trong đoàn xuống tìm tôi. Mở đầu anh ta nói là tôi có nhiều phát biểu phản ảnh sự thật, nên muốn trao đổi với tôi trên phương diện cá nhân thôi, chứ không có ý gì khác. Anh ta nói với tôi là về nông nghiệp Liên xô thua Mỹ hàng 50 năm, mỗi năm phải chở vàng sang Mỹ và Canada đổi lúa mì. Thận trọng tôi cũng không ra ngoài đề tài anh nêu lên.

Tôi nói là tôi có đọc quyển Muối đất của nhà văn Ma-cốp mượn ở thư viện của trại. Ma-cốp là thư ký hội Nhà văn Liên xô. Trong ấy kể chuyện một bí thư tài ba. Tỉnh nào sa sút, thì kêu ông ta đến, ông liền đề ra những phương pháp hữu hiệu để nâng cao sản xuất. Ngày nọ sau khi thành công ở một tỉnh, ông được trung ương cho nghỉ dưỡng sức 15 ngày. Nhưng mới nghỉ được 5 ngày thì đồng chí giao liên đã đến nhà, xoa ngón tay lên mặt kính mờ của ra vào, rồi gõ lên mặt kính. Ông bí thư ra nhận công văn và biết là vì công vụ ông phải lên đường gấp ngày mai. Chi tiết cho biết kính té Liên xô không cao vì nhà ông bí thư mà không có chuông báo ở cửa, mà phải gõ cửa. Ông Ma-cốp với chức vụ thư ký Hội nhà văn chắc viết đúng sự thật.

Một chuyện khác cũng trong tiểu thuyết XHCN Liên xô: Một bác sĩ tỉnh lẻ nhận xét tiếng mưa rơi trên mái nhà làm bệnh nhân dễ ngủ. Ông muốn tạo tiếng mưa rơi ấy để chữa bệnh mất ngủ của bệnh nhân. Một ngày kia, ông được triệu tập lên Mạc tư khoa để dự một hội nghị y tế. Sau hội nghị ông được xem đoàn nghệ sĩ trung ương diễn kịch Tchechov. Trong vở kịch có một thi sĩ đang ngồi mơ màng, nghe tiếng mưa rơi trên mái nhà. Kịch văn, ông vội chạy vào hội trường, hỏi xem làm sao tạo được tiếng mưa rơi trên mái nhà. Họ chỉ ông xem một chiếc máy quay tay, trong đó có những tấm gỗ xếp nghiêng, và những viên bi. Khi quay viên bi chạm vào mặt gỗ và tạo âm thanh mưa rơi trên mái. Về lại quê, ông cho đóng một máy tương tự để giúp bệnh nhân dễ ngủ. Cái lạ là ở Liên xô không có máy cát xét. Với máy này thu tiếng mưa rơi trên mái lúc trời mưa, rồi sau đó phát ra cho bệnh nhân nghe. Tiềm biết mấy.

Không biết tôi rời bệnh xá vì câu chuyện này hay vì chuyện làm thơ? Nhưng dù sao thì bỉ cực thái lai. Ra lao động làm việc nhẹ độ ba tháng thì tôi được phóng thích.

Gần như toàn thể tù nhân chính trị, cựu công chức, sĩ quan đã đến được bến bờ tự do. Nhiều trại viên cũ Tiên lãnh ở Mỹ đã điện thoại cho tôi và cảm ơn cứu tử khi còn ở trong trại. Thực ra chỉ vì mình tận tâm và tìm mọi phương cách để cứu chữa, còn kết quả thì nhờ trời thương. Tôi đã lên tiếng nói lương tâm về chế độ ăn uống và lao động. Tôi đã can thiệp về sự lây lan bệnh lao, để họ được cách ly và có thuốc viện trợ để chữa.

Những đau khổ trải qua ở trại đã trở thành như một phần của thân thể mình. Nhớ lại thì lại nhớ luôn ông bác sĩ đã từng chia với mình những đau khổ ấy. Có một trại viên mà trong suốt thời gian ở trại, đau dạ dày. **Hàng ngày anh ôm bụng, ngồi gần hàng rào quanh phòng giam, trông chờ trật tự gọi tên đi thăm nuôi. Nhưng vô ích, vì nghe đâu vợ anh đã lấy chồng. Anh cứ trông chờ như thế cho đến ngày thổ huyết chết.** Những năm ấy có lệnh là không cho một trại viên nào đi bệnh viện. Trước khi mê, đi vào cõi chết anh vẫn năn nỉ tôi nếu có được về, thì đến địa chỉ anh cho, nhắn vợ anh lên thăm nuôi. **Tôi đã vượt mắt rất nhiều trại viên, lúc chết chắc là uất ức lắm, nên mắt cứ mở trừng trừng.** Như trường hợp anh Nguyễn xuân Giáo, anh Hồ Minh. Mỗi khi có thân nhân xin thăm mộ người chết, tôi phải ra nhà thăm nuôi dẫn họ đến mộ phần ở hố ông Húc. Thật là thảm cảnh khi thấy những bà vợ trẻ, chút khăn tang trắng, nằm lăn trên mộ chồng kể lể, khóc lóc. Có chị đã cắt mớ tóc dài của mình, quấn lên bia mộ chồng trước khi ra về. Anh y tá trại cũng kể chuyện anh đưa vợ một giáo sư già, đảng viên Quốc dân đảng ra thăm mộ chồng. Chồng bà chết vì suy dinh dưỡng nặng. Khấn vái, đốt hương đèn xong, bà già từ chồng qua nước mắt: "*ông ở lại, tôi về ông nhé!*"

Nghe Y là một nghề cao quý, đem lại những liên hệ mật thiết giữa thầy thuốc và bệnh nhân. Có những trường hợp lý thú như sau: Có một trại viên thợ rừng bị chảy máu mũi nhiều lần. Anh ta đi khám y tá trại nhiều lần song không khỏi. Một hôm anh đi ngang qua đám ruộng tôi đang mò cỏ. Anh than phiền với tôi về bệnh anh. Tôi nói: "*có thể là một loại vắt, thường sống trong lỗ mũi thú rừng, đang ở trong mũi anh*". Về lán, anh để cái gương soi trên bàn, vén cánh mũi lên xem. Quả nhiên anh thấy đuôi con vắt đen lóng, lộ ra gần cánh mũi. Anh nhờ người bạn dùng kẹp nhỏ râu, kéo con vắt ra. Từ đó anh hết chảy máu mũi. Mỗi khi về trại anh thường mang cho ít lon gạo.

Khi ở nhà 10, một ngày chủ nhật tôi thấy một trại viên nặn mụn nhọt cho một trại viên khác tôi bảo: "*Nguy hiểm lắm nhé, vi trùng có thể vào tận xương*". Quả nhiên một tuần sau, trại viên bị nhọt kêu van đau đầu gối. Anh ta được đưa đi bệnh viện vì bị viêm đầu xương ống chân. Song bệnh viện chữa mãi không lành. Anh ta mang một lỗ dò (fistule) mãi cho đến ngày đi H.O. sang Mỹ. Bệnh viện Mỹ chữa lành, nhưng anh vẫn còn đi cà nhắc. Anh đã đi nặng suốt mấy năm bị bệnh. Anh vẫn giữ kỷ niệm về lời tiên đoán của tôi. Lúc ở trại, sau tai nạn của anh, ai có nhọt cũng nhờ tôi đem qua y tế trại xé giúp.

**Người đi cải tạo đã nếm biết bao đau khổ, nhọc nhằn, đói khát, nhục nhã. Còn đau khổ hơn nữa khi được tin gia đình ly tan, vợ con nheo nhóc.** Những chết chóc trong cô đơn, không người thân yêu trong giờ hấp hối. Những mất mát, đau thương của con mất cha, vợ mất chồng, thân nhân, bạn bè mất người thân yêu.. Ngọn sóng hồng thủy đã xô đổ bao nhiêu gia đình, gieo đau thương tan tác, chết chóc. Soljenitsyne, khi nói lên những cơ cực bạo tàn trong Quần đảo Goulag, khuyên nhà cầm quyền cộng sản là "**dù cho XHCN tốt đẹp đến đâu, mà xây dựng trên chùng ấy máu và nước mắt, thì cũng không nên làm**". Huống hồ là một XHCN xấu như quỷ dạ xoa, tối đen như địa ngục, biến người thành súc vật như bài thơ của tác giả Vô Danh ( Tiếng vọng từ đáy vực):

*Từ vượn lên người mất mấy triệu năm  
Từ người xuống vượn mất bao nhiêu năm?  
Xin mời thế giới tới thăm  
Những trại tập trung núi rừng thăm thăm!  
Tù nhân ở trường rừng bầy đứng tằm.  
Rệp muối, ăn nằm hôi hám, tối tăm  
Khoai sắn tranh dành, cùm, bắn, chém, bãm  
Đánh đập tha hồ, chết quăng chuột gặm!  
Loài vượn này không nhanh mà rất chậm  
Khác vượn thời tiền sử xa xăm*

*Chúng tôi, chúng tôi như những que tăm  
Và làm ra của cái quanh năm  
Xin mời thế giới đến thăm*

## Nhổ Răng

Năm ngoái qua chơi Cali, gặp anh em cựu Tiên lãnh. Họ hỏi tôi có gì đáng ghi nhớ lúc ở trại? tôi trả lời "*Có nhiều thú, song nhổ răng có nhiều kỷ niệm khó quên*". Tình cờ cách đây ít hôm, tôi có xem trong Ti Vi phim "Cast away" Nhân vật chính do tài tử Tom Hanks đóng, giạt vào một hoang đảo sau khi máy bay bị rơi giữa biển. Anh ta là người độc nhất sống sót, ở một mình trên đảo vắng. Một hôm đau răng quá, anh ta phải lấy chiếc giày trượt băng nghệ thuật, mà anh nhặt được trên bãi biển để nhổ răng. Anh kê lưỡi thép dưới chiếc giày vào răng đau, rồi dùng một cục sỏi đóng lên chiếc giày. Chiếc răng đau văng ra cùng lúc anh ngất xỉu trên bãi biển. Thế là anh đã can đảm tự giải phóng mình khỏi cơn đau dai dẳng.

Đau răng khổ sở như thế nào, ai đã trải qua hẳn biết. Cả tập đoàn nha sĩ đông đảo ở xứ văn minh chắc có nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng nhân loại khỏi sự khổ sở ấy. Riêng tôi đã trải qua sự đau đớn ấy lúc ở tù Tiên lãnh. Tôi nhúc răng cả tuần. Cái răng cắm bị lũng lỗ đã lâu. Nhưng trại có bao giờ cho trại viên đi bệnh viện trám răng đâu. Không ăn uống gì được, lại phải đi lao động, nên gầy đi nhiều. Đã thế đêm về, cơn đau dai dẳng, buốt lên tận óc. Tôi ngủ không được, phải đi lại trên lối giữa nhà giam. Cuối cùng tôi phải kêu cứu làm anh em mất ngủ. Y tá trại nghe tiếng kêu cứu, cầm đèn qua và đưa qua chần song sắt hai viên aspirine. Cơn đau giảm bớt. Sáng hôm sau tôi xin ở nhà và quyết định nhổ cái răng. Tôi dùng cái kiềm nhổ đinh bình thường kẹp răng đau và cố gắng bẻ ngang ra. Kim trượt nhiều lần. Đau quá chừng. Song phải gắng. Cuối cùng nghe tiếng rắc rắc và răng đau đã được nhổ. Không ngất xỉu như Tom Hanks.

Sau đó ít lâu tôi được trở lại làm y tế trại. Trại viên đau răng rất nhiều. Nguyên do vì thiếu chất thịt. Mỗi năm chỉ được ăn thịt có hai lần vào dịp Tết và quốc khánh Việt cộng. Mỗi người được chia một chén thịt. Bởi thế men răng mòn dần không được thay thế, răng dễ bị sâu.

Tôi nghĩ cách nhổ răng cho trại viên. Tôi nhờ tổ rèn, rèn cho tôi hai cái kiềm nhổ răng. Mũi kim cũng bẻ thẳng góc với gọng kim. Má bên trong của mũi kim cũng có gờ để bám vào răng. Hình dạng gần giống kim nha sĩ, song đen đui và gồ ghề. Sát trùng kim và bông cầm máu bằng cách nấu sôi. Phần lớn nhổ răng không có thuốc tê. Nhờ răng đã lung lay, nên nhổ cũng nhanh. Song cũng có những trường hợp khó. Bệnh nhân và nha sĩ bất đắc dĩ, phải tranh đấu cả giờ mới giải quyết được. Nhổ xong, cho súc miệng với nước sôi để nguội, nhét cục bông vào chỗ trống, bảo bệnh nhân ngậm chặt miệng lại. Không có băng cấp mà nhổ răng. Ở tù như chơi! Song dù sao thì cũng đã ở tù rồi. Rất may là không có biến chứng gì.

Hàng ngàn răng sâu đã được nhổ và biết bao nhiêu đau đớn được giải thoát. Sau này nếu có dịp sẽ tìm lại hai cái kim ấy và đem vào viện bảo tàng. Cũng có những giai thoại nhổ nhằm răng không đau... nhưng là để chọc quê nha sĩ bất đắc dĩ. Có một trại viên đã 70 tuổi. Ông ta có cái răng cửa đã lung lay và trời lên, hành hạ ông mất ăn, mất ngủ. Song sợ nhổ đau, ông ráng chịu đựng. Cuối cùng không chịu nổi, ông tìm đến tôi. Biết ông rất nhát, tôi lén cầm cái kim ở sau lưng, bảo ông há miệng ra xem. Tôi giả vờ xem xét chiếc răng long, và bất thần vụt nhanh cái kim sau lưng, kéo cái răng hú ra khỏi miệng, trong khi ông chỉ kịp la lên tiếng ối. Chính cụ già này lại đoán vận mạng tôi bằng cách xem răng. Nhìn hàm răng tôi, ông gật gù lẩm nhẩm, co ngón tay lại tính toán, rồi tuyên bố tôi còn sáu năm nữa mới được về. Ông đoán rùa mà lại đúng! Lạ thật. Bệnh nhân hết đau biết ơn nha sĩ. Song ngược lại nha sĩ cảm ơn anh em đã can đảm, chịu đựng, tin cậy ở nha sĩ.

Có một trại viên thợ rừng đau răng cả tháng. Nhưng anh ta vẫn kiên nhẫn chịu đựng vì ở rừng sâu xa trại. Khi anh về trại, anh tìm đến tôi ngay. Anh ta chỉ bị đau răng khôn. Còn toàn bộ các răng khác đều tốt. May là hôm ấy có thuốc tê. Song chân răng bị nhiễm trùng lâu ngày phình ra và bám vào nướu xung quanh rất kỹ. Anh ta lại giỏi chịu đựng. Tôi đỡ mờ hôi mới nhổ được cái răng khôn ấy. Một tháng sau gặp lại thấy anh khỏe ra. Mỗi lần về trại anh đều cho tôi thịt rừng. Thợ rừng hay đặt bẫy bắt thú rừng.



Nói chung, không ai đi tù cộng sản về mà không bị hư răng. Nhiều người mất cả hai hàm răng. Cũng có khả năng là nước uống vùng ấy thiếu can-xi và fluor trầm trọng. Riêng tôi lúc ra tù đã mất gần sáu chiếc răng. Về Saigon nhỏ vài cái nữa. Sang Canada chưa kịp đi chữa răng, thì một đêm lên cơn sốt dữ dội, run cầm cập. Tưởng rằng bệnh sốt rét tái phát. Chờ vào cấp cứu. Thử máu mới biết là nhiễm trùng máu. Sau hai ngày tìm tòi, nghi là do sâu răng. Chiếu phim hàm, tìm thấy nhiều áp-xe nhỏ ở chân răng Phải nhổ ba chiếc răng một lần, trong lúc còn đang sốt. Nha sĩ, một thanh niên độ 30 tuổi, phải nói là tài tình. Làm nhanh gọn mà không đau. Anh đã chấm dứt những đau đớn dai dẳng do ở tù cộng sản để lại.

Trại thôn năm, thôn tư, Nà Thao vẫn thường xuyên có trại viên về trại I nhổ răng. Riêng trại Na Sơn ở xa, có Bác sĩ Sang nhổ răng cũng nhiều, như trong hồi ký của ông kể lại. Trại nữ ít đau răng hơn trại nam, nhưng cũng thường qua bệnh xá nhổ răng. Tổng cộng đau đớn về răng trong trại tù cộng sản nói lên bản chất vô nhân, lạc hậu của chế độ. Nếu tù được ăn uống đầy đủ, có chất thịt thì đâu có tình trạng ấy. Một nhà tù đông hàng ngàn người mà không có nha sĩ! Đó là chỉ nói về đau răng.

Còn những chứng bệnh kinh niên mắc phải trong tù, hành hạ con người đến tận cuối đời, như bệnh đái đường, viêm xương, cùn gặt nguyên gây ra bởi tai nạn lao động. Như trường hợp chị Nguyễn Thanh Nga, cùng vô số người khác. Ai chịu trách nhiệm? Bọn CS. Những bệnh như sốt rét, kiết lỵ, loét dạ dày, suy dinh dưỡng phù thũng, ho lao v... v... đã đốn ngã biết bao nhiêu người. Những đau khổ thể xác dễ quên đi, như cơn đói quay quắt trong tù. Nay trong no đủ, cũng chỉ ngậm ngùi trong chốc lát. **Đau khổ tinh thần mới dai dẳng. Những người chết tức tưởi vì thiếu ăn, vì bệnh, vì bị hành hạ trong tù, để lại đau buồn tiếc nuối cho vợ con suốt cả đời. Những gia đình ly tán, con cái bơ vơ, những đố vỡ không hàn gắn được do chế độ tập trung cải tạo. Ai gây ra?** -Bọn CS.

Những đau khổ ấy nung nấu chúng ta tranh đấu giải thể cho mau chế độ toàn trị phi lý, thoái hóa, vô nhân. Tuy nhiên trong hiện tại chúng ta cố gắng quên đi đau buồn quá khứ vì: **Tương lai đẹp luôn luôn tùy thuộc Ở khả năng quên được đau buồn**

## Cải Thiện

Hôm nay là áp lễ Giáng sinh, Hải muốn đêm Giáng sinh có gì để ăn mừng. Đồ thăm nuôi đã hết từ lâu. Mấy bữa nay chỉ ăn cải tàu bay xào với mấy con nhái bắt lúc phát bờ. Toàn những thứ cải thiện không có mấy chất lượng để phụ thêm vào phần ăn quá ít của trại. Chũ cải thiện này là của mấy ông bộ đội miền Bắc. Không biết trại viên đã du nhập hồi nào, mà bây giờ dùng rất phổ biến.

Trên đường từ Đồng Cừ về, cán bộ dẫn giải cho xuống suối tắm. Ngày hôm nay khóa ruộng để cấy lúa, anh em ai cũng lấm bùn. Tranh thủ lúc mọi người đang tắm, Hải men theo bờ đá dọc theo suối, thò tay vào những hang lỗ, thường là chỗ trú ẩn của cua đá. Vừa làm Hải vừa khẩn thềm xin Chúa ban cho một bữa ăn có chất lượng đêm Giáng sinh. Bắt đã được 5 con cua đá rồi. Bị kẹp cũng đau lắm, song Hải có cách rút tay ra khi bỏ cua vào bị cát. Đây là "bị cải thiện", nguyên là bị cát để làm phòng tuyến, nay thêm cái giây buộc thắt miệng bị. Giây này kéo dài ra đeo vào vai. Anh em cũng gọi bị này là "bị cải bang", lúc nào đi lao động cũng mang theo, để đựng đồ cải thiện. Đến một cái hang có vẻ rộng hơn thường, Hải thò tay vào. Cánh tay đã lút quá cùi chỏ mà vẫn chưa có cua. Cho tay thêm vào chút nữa, đụng một vật nhọn, mềm. Hải biết ngay là đuôi rắn Hải nắm chặt đuôi, kéo mạnh. Thân rắn thoát ra ngoài đồng thời đầu rắn quay ngược lại, nhắm mồm vào tay Hải. May mà Hải chuẩn bị sẵn, lúc đi cải thiện cầm rựa theo Nhanh như cắt, tay rựa phạch ngang vào cổ rắn đứt lia. Té ra là một con rắn hổ, to bằng cổ tay, dài hơn 1m. Nếu mà bị cắn, chết là cái chắc. Chúa đã nhận lời Hải cầu xin, song cũng đùa với Hải chút xíu. Tối Giáng sinh ấy, khi cửa phòng đóng lại, Hải làm thịt rắn. Bác Hoạt góp hai lon gạo thợ rừng mới cho. Nữa con rắn nấu cháo đãi anh em. Nữa con còn lại kho rim để ăn dần.

Vì ăn đói, tối đi ngủ ruột sôi ồn ào không ngủ được, nên ai nấy cũng tìm cách làm cho bụng đầy. Có kẻ uống nước cho no. Phần lớn ăn một gô rau lang hoặc cải tàu bay xào với nhái, đế, sùng, chuột. Ai nấy cũng thủ sẵn một hai lon gô (lon sữa

guigoz bằng nhôm), một ít than và một cái lò nhỏ. Lúc của phòng đóng lại, Điện vẫn sáng đến 10 giờ. Đây là lúc nổi lửa, cải thiện. Sáng kiến hàn lon gô lũng, làm lò với hộp thiếc, hầm than cũng phát sinh từ nhu cầu cải thiện. Thị trường buôn bán, đổi chác, vật liệu cải thiện cũng phát đạt lắm. Với dầu, mỡ, thịt, cá thắm nuôi, cải thiện có chất lượng hơn.

Tại sao trại viên đói thường trực? Tiêu chuẩn lao động nghe đâu là 13kg gạo, tính ra chừng 30 lon. Như thế mỗi ngày ăn 1 lon. Bình thường dân lao động ăn 3 lon một ngày, không tính những bữa lỏ là ăn vào nửa buổi mai và buổi chiều. Trại ghế sẵn thế vào chỗ 17kg gạo thiếu hụt. Nói chung sẵn là chính. Mỗi bữa trung bình được ba lưng chén sắn với cơm dính vào sắn. Thức ăn là nước muối hay nước mắm cái pha loãng nước, hoặc bát canh rau. Cơm ít nên trực phòng mỗi khi chia phải cân đo cẩn thận kéo anh em cự nự. Thịt thì chỉ có hai lần trong năm, ngày mùng một Tết và Quốc khánh CS (02-09). Nói chung ăn uống thiếu trầm trọng cả lượng lẫn chất mà tôi đã hai lần trình bày với phái đoàn thanh tra trung ương. Song không thấy cải thiện. Những người kiên giam thì chỉ nửa tiêu chuẩn lao động.

Nhờ cải thiện mới đủ sức lao động ngày mai, song bọn cán bộ lại ra sức dẹp chuyện ấy. Đủ biết chúng ngu xuẩn và tàn ác dường nào. Thỉnh thoảng lại đột nhập bất thần vào phòng, để tịch thu lò, lon gô cùng những thức ăn cải thiện. Soát phòng ở trại cải tạo là định kỳ, vào những dịp lễ lớn, hoặc hoặc từng bốn tháng một lần. Sau khi soát phòng trật tự gánh đi đồ từng thúng lò, gô, than. Quẹt lửa, dao làm bằng lưỡi của gậy đều bị tịch thu. Tuy nhiên trại viên cũng khôn khéo giấu đi được một số. Rồi vì nhu cầu, tạo dựng lại sự nghiệp!

Thức ăn cải thiện nhiều nhất phải nói là sắn. Vì trại trồng sắn bạt ngàn, trại viên hay nhỏ trộm, nhiều khi với sự đồng lõa của cán bộ dẫn giải. Một củ sắn có thể làm một lon gô cháo sắn. Nếu có đồ thắm nuôi phụ vào, ngon tuyệt. Có bảy món sắn chính: sắn nấu, xúp sắn, sắn bào, sắn nướng, sắn ra-gu, bánh sắn, sắn sống. Món cuối này là ăn lúc quá đói. Sắn đào lên, lột vỏ, ăn ngay. Bánh sắn là sắn bào gói lá chuối, rồi đem hấp. Nếu có nhân thịt do thắm nuôi còn thêm ngon. Vì biết trại viên hay ăn cắp sắn, nên thỉnh thoảng lại có màn soát túi cải thiện khi vào cổng trại.

Cái đói và thềm thịt cũng làm cho con người trở nên mất phẩm cách. Cán bộ mổ trâu bò ăn thịt. Xương gánh đi đổ. Trại viên tranh nhau chạy lại kiếm một mảnh xương gặm thịt còn dính vào xương. Các em hình sự lượm cơm dưới mương chảy ra từ nhà ăn cán bộ, rửa rồi cho vào gô nấu cháo. Có em ăn giành với heo.

Cũng có những cuộc cải thiện chung rất ngoạn mục, thực hiện tại nhà RI. Trước khi vào phòng buổi chiều, trại viên sắp hàng ngồi chồm hổm trước phòng, đợi cán bộ đến điểm số. Một con chó của cán bộ trực trại chạy ngang. Thế mà dùng thế võ nào để có thể hạ con chó không một tiếng kêu, rồi đem vô phòng trước khi cán bộ đến. Khi đóng cửa phòng lại và giờ cải thiện bắt đầu, xẻ thịt chia cho cả đội, bỏ gô nấu nướng theo cách mình thích. Một đội khác khi phát rầy, phát hiện một con trần to bằng bắp vế. Trần chạy mạnh đến nỗi nghe ào ào như trận gió lớn. Thế mà vì thềm thịt cả đội rượt theo, dùng rựa chặt cho trần chết. Chiều về, được cán bộ cho phép, mượn cả bếp cấp dưỡng để nấu nướng con trần ấy cho cả đội ăn. Lúc làm đập thủy Điện, phải dùng mìn phá đá. Cá chình, dài cả thước, giống như một con rắn lớn bị động ổ, leo lên bờ tìm chỗ trú ẩn khác. Nhiều trại viên chạy theo dùng đòn gánh, đánh chết. Lại được bữa ăn cao cấp, vì cá chình ngon có tiếng. Có một trại viên bắt cá vào loại thượng hạng. Anh ta lặn sâu dưới nước, mò vào hốc đá bắt cá. Gặp cá chình bám chặt trong hang, anh dùng liềm cắt đôi con cá, lấy đoạn đuôi trước. Cá chết, anh mò lấy đoạn đầu sau.

Một câu nói phổ biến là tất cả con gì cử động là ăn tuốt. Thềm chất tanh là một lối diễn tả khác. Nhái ở ruộng nhiều biết mấy. Bắt ăn mãi, nhái thành hiếm. Con rết nướng ăn ngon như ăn tôm. Sùng ăn rễ cây, nướng ăn rất béo. Lần đầu tiên tôi ăn thịt nhái kho trong lon gô, do người bạn tù nấu trong giờ nghỉ trưa bên bờ rừng, một ngày mò cỏ. Tôi bị ói vì mùi tanh: kho nhái mà không gia vị, hành tiêu, nước mắm, chỉ có muối. Có lần tôi đổ mái nhà tranh để lợp lại, bắt được một ổ chuột có 5 chuột con đỏ hồng. Nghĩ là chuột con chỉ bú sữa mẹ, chắc sạch, tôi nuốt sống luôn 5 con chuột. Chắc cũng bỏ như bà Từ Hi ăn chuột bạch nuôi bằng sâm.

Cải thiện cũng lắm thương tâm. Những ai ăn cắp sắn, cũng như bầu bí ở tổ rau đều bị nằm xà lim vài ngày. Có một trại viên bị kiên giam cả năm, lúc ra chỉ còn da bọc xương. Anh ta làm việc nhẹ, nhỏ cỏ trong sân trại. Một con gà mái với bảy con tìm ăn gần chỗ anh nhỏ cỏ. Thềm thịt lâu ngày, anh chộp một chú gà con. Vì đang ngồi nhỏ cỏ, anh giấu con gà vào khuỷu gối. Nhưng tên cán bộ dẫn giải từ đằng xa thấy được. Hấn xách súng lại gần bảo anh ta đứng lên. Không thể cải lệnh, anh ta đứng lên, gà con chết queo, rơi ra đất. Tên cán bộ dùng báng súng đánh anh ta, chỉ đụng xương, nghe cộp cộp.

Lúc ấy đang làm y tế trại, nghe tiếng động ấy, tôi sợ anh ta bị gãy xương, nên lại năn nỉ cán bộ tha cho anh ta. Song hắn còn dọa tôi:

- Anh xê ra, mắc mớ gì đến anh. Anh còn xớ rớ đó tôi đánh cả anh nữa.

Tôi bỏ đi, song thấy hắn vẫn còn nện báng súng vào nạn nhân. Cảm lòng không được, tôi trở lại:

- Cán bộ có biết tại sao cán bộ đánh người ta như vậy không?

Hơi sững sốt, hắn ngừng đánh, và nói:

- Anh không thấy sao. Nó ăn cắp gà. Tội rành rành ra đó nên tôi đánh nó.

- Thưa cán bộ. Sở dĩ cán bộ đánh người ta vì biết người ta không đánh trả. Nếu cán bộ đánh người ta một cái mà họ đá lại cán bộ một cái, thử hỏi cán bộ có dám đánh không?

Hắn giờ súng cao lên, định đánh tôi, song không biết nghĩ sao, hắn bỏ súng xuống và đi về chỗ cũ. Tên cán bộ này ngày xưa đã từng làm công ở một ga-ra Đà-nẵng, và có lần lái xe trả lại cho tôi sau khi sửa chữa, vì tôi có thói quen kêu ga-ra mang xe đi sửa rồi mang trả lại. Chắc hắn nhớ lại tôi đã cho tiền tip hậu hĩ.

Theo quy chế trại là không được đánh trại viên. Ông giám thị trại đã chẳng khoe khoang: "*chế độ giam giữ chúng tôi rất nhân đạo. Các anh thấy có bao giờ cán bộ đánh đập các anh chưa?*" Sự thật thì như chúng ta thấy. Trong vụ Trần quang Trân, chúng tra khảo đánh đập trại viên nát cả người, và đánh đập tàn nhẫn những ai vi phạm kỷ luật trại. Một điểm đặc biệt nữa, là **bọn cộng sản coi mạng người rẻ rúng. Giết người xem như giết súc vật.**

- Có một tù hình sự, tuy trốn trại, song sống quanh quất trong rừng. Tối đến vào trại ăn cắp gà vịt. Tên giám thị một hôm chạm trán với nó. Mặc dù nó đưa tay đầu hàng, lão ta vẫn rút súng, bắn chết nó.
- Tên dẫn giải, đùa với bạn, thách nhau bắn một trại viên hình sự đang mò cỏ dưới ruộng. Trại viên chết, tưởng nó ra tòa. Nhưng ban giám thị che chở cho nó, và ngụy tạo một biên bản nói rằng trại viên trốn trại nên bị bắn.
- Một hình sự khác đói quá, phanh ngực ra trước cán bộ, xin cho ăn một bụng thật no, rồi chết cũng hả dạ. Nó bị bắn ngay tại chỗ.

Hình sự cải thiện táo bạo, ăn cắp sắn, gà vịt, trứng, gạo. Mặc dù bị kiên giam, nguy cơ bị bắn chết, chúng vẫn tiếp tục, vì đói quá.

**Giết người là sách lược của CS. Mà hình như là một thói quen. Xem chúng nó loại trừ nhau cơm bữa, từ trung ương đến địa phương, những cái chết mờ ám dần dà được phanh phui.**

Còn với kẻ thù giai cấp thì « *giết, giết nữa, bàn tay không ngưng nghỉ* » như Tố Hữu cổ súy. Một quán tính dị hợm, đúng là bọn ác quỷ.